UBND TỈNH THÁI NGUYÊN - ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TÀI CHÍNH - BTT ỦY BAN MTTQVN TỈNH – SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01 /HDLN-TC-BTTMTTQ- DTTG	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ THANH, QUYẾT TOÁN HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TẠI 37 XÃ, PHƯỜNG[1]

Liên ngành Sở Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên – Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn về quy trình, thủ tục, hồ sơ thanh, quyết toán hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát tại 37 xã, phường như sau:

PHẦN 1
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mức hỗ trợ: Thống nhất một mức hỗ trợ nhà ở đối với tất cả các đối tượng là 60 triệu đồng/hộ khi xây dựng mới và 30 triệu đồng/hộ khi sửa chữa.

2. Đối tượng:

- Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh.
- Hộ thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.
- Hộ nghèo, hộ cận nghèo khác.

3. Nguồn Kinh phí: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn huy động đóng góp từ quỹ xã hội hoá, Quỹ "Vì người nghèo", các nguồn hợp pháp khác.

4. Về đất xây dựng nhà ở: Thực hiện quy định tại Thông báo số 523/TB-VPCT ngày 16/11/2024 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban chỉ đạo Trung ương triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước: "hỗ trợ xây nhà ở trên đất ở không có tranh chấp, giao chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cấp xã quyết định theo phân cấp hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền."

3. Về điều kiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa về nhà ở: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 hướng dẫn về hộ đủ điều kiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa về nhà ở để triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát; Văn bản số 202/SXD-QLN&HTKT ngày 10/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát.

---

[1] Chỉ áp dụng đối với Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát trước khi sáp nhập tỉnh do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc kạn (trước khi sáp nhập) làm cơ quan thường trực.

PHẦN 2
HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ THANH, QUYẾT TOÁN HỖ TRỢ NHÀ Ở XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TẠI 37 XÃ, PHƯỜNG

1. Ban chỉ đạo cấp xã triển khai đến các thôn, bản, tổ dân phố về chủ trương thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 và các tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát, đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

2. Hộ gia đình có Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở ***(theo Phụ lục số 01)*** gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trưởng thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng thôn) lập danh sách hộ gia đình cần hỗ trợ; chủ trì họp với đại diện của các tổ chức có liên quan trong thôn để xem xét các trường hợp hộ gia đình trong danh sách và hoàn thiện, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Ban chỉ đạo cấp xã chỉ đạo niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày. Hết thời hạn niêm yết công khai, Ban chỉ đạo cấp xã chỉ đạo phối hợp thôn rà soát, thẩm định, lập danh sách các hộ đủ điều kiện được hỗ trợ (***Phụ lục số 2a, 2b)***.

5. Ban chỉ đạo cấp xã họp, thống nhất danh sách các đối tượng được hỗ trợ trình Ban chỉ đạo tỉnh qua Sở Dân tộc và Tôn giáo (cơ quan giúp việc Ban chỉ đạo). Căn cứ kết quả tổng hợp, Sở Dân tộc và Tôn giáo đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt tổng số hộ thuộc các đối tượng thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh và cấp kinh phí.

6. Căn cứ vào quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách chi tiết đến từng hộ gia đình để làm cơ sở hỗ trợ, kiểm tra và đôn đốc tiến độ thực hiện.

Trường hợp thiếu nguồn lực thì Ban chỉ đạo cấp xã có văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng, Sở Tài chính tỉnh kèm danh sách chi tiết ***(Phụ lục số 3a, 3b)***.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và đề nghị Uỷ ban MTTQ tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ đối với các nguồn do MTTQ quản lý sau khi đã cáo cáo, xin ý kiến Ban chỉ đạo tỉnh để hỗ trợ các xã, phường trên tinh thần huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

8. Khi nhận được hỗ trợ, Ban chỉ đạo các cấp chỉ đạo cơ quan liên quan, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện ngay việc hỗ trợ cho đối tượng bảo đảm đúng quy định.

9. Sau khi có quyết định bổ sung kinh phí của cấp có thẩm quyền, UBND cấp xã làm thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ qua Kho bạc nhà nước, như sau:

a) Thanh toán lần đầu: trên cơ sở đề nghị của từng hộ gia đình theo mẫu đề nghị ***(Phụ lục số 4a)***, mức thanh toán lần đầu từ 50% đến tối đa quá 70% số tiền được hỗ trợ.

- Đối với hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu sau khi hoàn thành phần móng; số còn lại sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình xây mới nhà ở;

- Đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ lần đầu sau khi hộ gia đình đã hoàn thành từ 30% khối lượng công việc; số còn lại giải ngân sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở.

b) Thanh toán phần còn lại: Sau khi có biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành (*xác định việc xây xong nhà hoặc sửa chữa xong nhà theo* ***Phụ lục 05a, 05b, 05c đính kèm***), kèm theo bảng kê, ký nhận của hộ gia đình đã nhận đợt 1 (***Phụ lục 7a***), mức vốn còn lại đề nghị được thanh toán, KBNN thanh toán tiếp phần còn lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã để chi trả cho các hộ gia đình. Khi cấp tiếp số tiền còn lại cho các hộ gia đình, Ủy ban nhân dân xã/ Uỷ ban MTTQ xã lập bảng kê, ký nhận của hộ gia đình đã nhận kinh phí hỗ trợ về nhà ở (***Phụ lục 7b)*** để làm căn cứ quyết toán ngân sách theo quy định.

10. Kết thúc mỗi đợt hỗ trợ, Ủy ban nhân dân các cấp, Uỷ ban MTTQ các cấp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả hỗ trợ đảm bảo công khai, chính xác, kịp thời.

11. Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ nhà ở thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Trong đó: đối với nguồn vốn Chương trình MTQG thực hiện theo các quy định riêng của Chương trình, các nguồn vốn còn lại nếu không có hướng dẫn của Trung ương về việc thanh, quyết toán thì thực hiện theo nội dung tại Hướng dẫn này.

12. Hướng dẫn về hồ sơ thanh, quyết toán

12.1. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Tờ khai đề nghị thanh toán kinh phí (lần đầu) hỗ trợ xây dựng/sửa chữa nhà ở (Phụ lục 1);

- Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở của UBND cấp xã;

- Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành theo giai đoạn (Phụ lục 5a, 5b);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng nhà ở (Phụ lục 5c);

- Bảng kê các khoản chi hỗ trợ xây dựng nhà ở (áp dụng đối với các hộ già cả, neo đơn, khuyết tật, không có khả năng tự thực hiện) (Phụ lục 6)

12.2. Hồ sơ quyết toán (lưu bản gốc ở cấp xã) gồm:

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở của hộ gia đình (Phụ lục 1);

- Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở của UBND cấp xã;

- Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành theo giai đoạn (Phụ lục 5a, 5b);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng nhà ở (Phụ lục 5c);

- Bảng kê các khoản chi hỗ trợ xây dựng nhà ở (áp dụng đối với các hộ già cả, neo đơn, khuyết tật, không có khả năng tự thực hiện) (Phụ lục 6)

- Bảng kê các lần thanh toán cho các hộ gia đình (Phụ lục 7a, 7b);

- Ảnh chụp hiện trạng nhà ở của hộ gia đình (có chủ hộ) trước và sau khi hoàn thành xây dựng.

13. Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ của Ủy ban MTTQ cần đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ có liên quan (hồ sơ gốc lưu tại Uỷ ban MTTQ cấp xã) và gửi Ủy ban MTTQ tỉnh (bản phô tô) để lưu trữ, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đối với các đối tượng được hỗ trợ cấp bù kinh phí (thuộc 2 chương trình MTQG) để đảm bảo mức hỗ trợ chung toàn tỉnh (60 triệu đồng/hộ/nhà làm mới; 30 triệu đồng/hộ/nhà sửa chữa), toàn bộ hồ sơ của từng hộ được hỗ trợ, trong đó bao gồm cả hồ sơ phần cấp bù quyết toán (lưu hồ sơ gốc tại Uỷ ban MTTQ cấp xã) và gửi về Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh (bản phô tô) để lưu trữ, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền."

14. Trách nhiệm công khai, giám sát tiến độ thực hiện hỗ trợ nhà ở:

UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện phổ biến, công khai thông tin chính sách tới toàn thể nhân dân trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương công khai danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ theo từng nội dung chính sách hỗ trợ tại trụ sở làm việc.

UBND cấp xã theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện của các đối tượng nhận hỗ trợ. Trường hợp không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, cần phối hợp với các bên liên quan đôn đốc, yêu cầu đối tượng chính sách hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, thanh toán theo quy định.

Trường hợp đối tượng chính sách đã nhận thanh toán lần đầu nhưng chưa thực hiện các thủ tục thanh toán phần còn lại theo định mức, Ủy ban nhân dân/Uỷ ban MTTQ cấp xã thông báo bằng văn bản đến đối tượng chính sách yêu cầu thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, làm thủ tục thanh toán vốn còn lại của mức hỗ trợ theo quy định. Sau ba (03) lần thông báo, đối tượng chính sách không thực hiện các thủ tục nghiệm thu kết quả đầu tư, thanh toán vốn hỗ trợ còn lại, Ủy ban nhân dân/Uỷ ban MTTQ cấp xã thực hiện quyết toán số tiền đã thanh toán; không thanh toán số tiền hỗ trợ còn lại (nếu có) của đối tượng chính sách.

15. Các trường hợp đã hoàn thành việc xây dựng/sửa chữa nhà ở trước thời điểm Hướng dẫn này được ban hành thì hồ sơ, thủ tục phải đảm bảo phù hợp theo các quy định của Trung ương, các văn bản hướng dẫn của tỉnh có liên quan, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực, không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách.

PHẦN 3
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ TRONG THỜI GIAN CHỜ QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

Trong trường hợp nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát chưa được bố trí kịp thời, địa phương có thể tạm ứng trước từ các nguồn khác để thực hiện (nguồn do Ủy ban MTTQ tỉnh quản lý hoặc Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh,...) và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách; cách thức thực hiện như sau:

Trong thời gian chờ quyết định bổ sung từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát, để đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách, địa phương chủ động sử dụng nguồn lực địa phương để thực hiện, cụ thể như sau:

1. Tạm ứng từ nguồn do Ủy ban MTTQ tỉnh quản lý:

Ủy ban MTTQ tỉnh quyết định cấp tạm ứng cho các xã để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát, trong đó xác định rõ số kinh phí cấp tạm ứng trước cho nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương hoặc nguồn xã hội hóa. Nguồn kinh phí cấp tạm ứng trước cho nguồn nào thì quy trình, thủ tục triển khai thực hiện và thanh quyết toán sẽ theo hướng dẫn của nguồn đó; đảm bảo khi thực hiện giải ngân, thanh quyết toán phải đầy đủ các hồ sơ, chứng từ hợp pháp và theo quy định đối với từng loại nguồn vốn.

Sau khi bố trí được nguồn vốn từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn xã hội hóa, các đơn vị, địa phương thực hiện như sau:

Đối với cấp tạm ứng cho nguồn ngân sách nhà nước: Sau khi được UBND tỉnh phân bổ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách cấp tỉnh, UBND các xã, phường (gọi chung là đơn vị được giao vốn) thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát theo quy định. Đồng thời, Ủy ban MTTQ các cấp ban hành quyết định thu hồi vốn đã tạm ứng về Quỹ để quản lý theo quy định. Đơn vị được giao vốn lập hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo quy định (trên cơ sở hồ sơ, chứng từ đã giải ngân từ nguồn vốn tạm ứng) gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để được thanh toán. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tiến hành kiểm tra, trường hợp hồ sơ chứng từ đảm bảo hợp pháp theo quy định sẽ chuyển tiền về tài khoản của Quỹ do Ủy ban MTTQ tỉnh quản lý.

Đối với nguồn xã hội hóa: Sau khi đảm bảo huy động được nguồn xã hội hóa để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát, Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện phân bổ từ nguồn xã hội hóa, đồng thời thu hồi kinh phí tạm ứng đã cấp cho Ủy ban MTTQ các xã để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát. Ủy ban MTTQ cấp xã (trong trường hợp có phân bổ tạm ứng đến Ủy ban MTTQ cấp xã) ban hành quyết định phân bổ và thu hồi tạm ứng theo quy định. Sau khi Ủy ban MTTQ các cấp đã ban hành quyết định phân bổ, thu hồi kinh phí, Ủy ban MTTQ tỉnh chuyển khoản tiền xã hội hóa tương ứng với số tiền đã cấp tạm ứng về Quỹ của Ủy ban MTTQ tỉnh quản lý theo quy định."

2. Đối với các nhiệm vụ chi từ ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh, trong thời gian chờ quyết định bổ sung vốn từ ngân sách trung ương của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của trung ương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện phân bổ cho các đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Đối với các nhiệm vụ chi từ ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện, xã, trong thời gian chờ quyết định bổ sung vốn từ ngân sách cấp trên của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách của cấp có thẩm quyền, UBND các xã, phường chủ động sử dụng nguồn lực địa phương thực hiện theo quy định.

Trên đây là nội dung hướng dẫn liên ngành về quy trình, thủ tục, hồ sơ thanh, quyết toán hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn 37 xã, phường. Đề nghị các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường tổ chức thực hiện./.

ỦY BAN MTTQVN TỈNH TM. BAN THƯỜNG TRỰC **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Thị Phương Nga**	**SỞ TÀI CHÍNH** **KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Dương Phương Hoa**

SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Hồng Kiên

Nơi nhận:
- BCĐ triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND 37 xã, phường phía Bắc;
- Lưu VT, TC-BTTMTTQ-DTTG.

CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Phụ lục số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
NĂM 2025

KÊ KHAI CỦA HỘ GIA ĐÌNH

1. Tên tôi là (*Viết chữ in hoa):* .....

Ngày/tháng/năm sinh: …./ …../ …… Giới tính: …… Dân tộc: .....

Giấy CMND/CCCD số: …….. Cấp ngày …… Nơi cấp .....

2. Hộ khẩu thường trú: .....

3. Số người trong hộ:…….. người. Trong đó: Người trong độ tuổi lao động …. người.

4. Hoàn cảnh gia đình: Thuộc đối tượng: (*đánh dấu "x" vào ô phù hợp*)

☐ Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh.

☐ Hộ thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

☐ Hộ thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở từ Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

☐ Hộ nghèo, hộ cận nghèo khác:……

5. Tình trạng nhà ở của gia đình *(nêu rõ loại nhà, mức độ hư hỏng: nền/móng/khung tường/mái… cần hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa:*

.....

.....

.....

6. Mẫu nhà áp dụng nếu xây dựng mới:……

7. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tự xây dựng (hoặc sửa chữa) nhà ở: ……..…., với số tiền là ……triệu đồng.

8. Đề nghị tổ chức, đoàn thể giúp đỡ xây dựng nhà ở do không có khả năng tự thực hiện (già cả, neo đơn, khuyết tật …): ……(*Nếu đề nghị ghi "Có")*

(Lưu ý: Chọn 1 trong 2 phương án tại mục 7 hoặc 8)

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đại diện thôn, tổ dân phố

Ngày... tháng.... năm.....
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông (bà) ..... là đúng.

CÁN BỘ NHẬN HỒ SƠ *(Ký, ghi rõ họ tên)*	*Ngày .... tháng .... năm .....* **TM. UBND XÃ ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)*

Kèm theo Tờ khai này, gồm:

(1) Ảnh cỡ 10cmx15cm chụp chủ nhà cùng toàn cảnh hiện trạng nhà cũ của người xin hỗ trợ (có thể phô tô ảnh đen trắng);

(2) Giấy chứng nhận người có công với cách mạng;Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của các hộ đề nghị hỗ trợ tương ứng với đối tượng được hỗ trợ của chính sách (bản phô tô).

(3) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất làm nhà xin hỗ trợ (bản sao). Trường hợp làm mất hoặc đang trong quá trình xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ, hay đang làm thủ tục chuyển nhượng phải có giấy xác nhận của UBND cấp xã.

*(4) Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về vị trí thửa đất xin đề nghị hỗ trợ làm nhà không vi phạm hành lang giao thông đường bộ, không tranh chấp, không vi phạm hành lang đường điện.....(Theo **Phụ lục 1a** đính kèm).*

Phụ lục số 1a

UBND XÃ .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm .....

GIẤY XÁC NHẬN

Ủy ban nhân dân xã....., huyện....., tỉnh Bắc Kạn xác nhận:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:.....
- Người được cấp (ghi rõ họ tên):.....
- Địa chỉ:.....

Hiện nay là đất của gia đình ông /bà....., chính tên chính chủ. Đất không tranh chấp, không có khiếu kiện, khiếu nại; không vi phạm quy định về hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, lưới điện.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện UBND xã.....
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 2a
Dành cho UBND cấp xã

UBND XÃ .....

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 CỦA XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN).....

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây mới nhà ở	Thuộc diện sửa chữa nhà ở
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Nguyễn Văn A	Ng Văn A (chủ hộ)	Đối tượng a		60.000.000	
2	Nguyễn Thị B	Ng Văn C (chồng)	Đối tượng c			30.000.000
3	...	...	...			
	Tổng cộng:				...	...

1. Tổng số hộ được hỗ trợ:..... hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ

2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây mới nhà ở: .....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: .....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Cột (4): Nêu rõ thuộc đối tượng nào theo quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể:
a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
g) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
h) Bệnh binh;
i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

Phụ lục số 2b
Dành cho UBND cấp xã

UBND XÃ .....

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 CỦA XÃ (PHƯỜNG).....

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Định mức hỗ trợ tối đa[2] *(Trđ)*	Số tiền được hỗ trợ từ nguồn CTMTQG, nguồn khác (nếu có) *(Trđ)*	Số tiền còn lại đề nghị hỗ trợ bổ sung *(Trđ)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(4-5)*	
I	**Hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi**					
1	Nguyễn Văn A		60	44	16	
2	Nguyễn Thị B		60	50	10	*VD: Nguồn CT MTQG: 44 trđ + được nhà tài trợ ủng hộ 16 trđ*
II	**Hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**					
	Xây mới					
1	Nguyễn Thị C		60	41,2	18,8	
	Sửa chữa					
2	Nguyễn Văn D		30	20,6	9,4	
III	**Hộ nghèo, hộ cận nghèo khác**					
	Xây mới					
1	Trần Văn A		60	0	60	
	Sửa chữa					
2	Phạm Thị B		30	0	30	
	Tổng cộng:			...	...	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ:..... hộ, trong đó:

a) Hộ thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi:..... hộ.

b) Hộ thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:..... hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ.

c) Hộ nghèo, cận nghèo khác: .. hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ.

2. Tổng số tiền đề nghị cấp bổ sung:.....triệu đồng, trong đó:

a) Cấp bù chênh lệch nguồn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi:.....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

b) Cấp bù chênh lệch nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:.....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

c) Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo khác: ...triệu đồng (Bằng chữ: .....)

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

[2] **Xây mới: 60 triệu đồng/hộ; Sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ**

Phụ lục số 3a

UBND XÃ .....

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 CỦA XÃ .....

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây mới nhà ở	Thuộc diện sửa chữa nhà ở
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**XÃ ...**					
1	Nguyễn Văn A	Ng Văn A (chủ hộ)	Đối tượng a		60.000.000	
2	Nguyễn Thị B	Ng Văn C (chồng)	Đối tượng c			30.000.000
	...	...	...			
II	**XÃ ...**					
	Tổng cộng:				...	...

1. Tổng số hộ được hỗ trợ:..... hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ

2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây mới nhà ở: .....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: .....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Cột (4): Nêu rõ thuộc đối tượng nào theo quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể:
a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
g) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
h) Bệnh binh;
i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

Phụ lục số 3b

UBND XÃ .....

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 CỦA XÃ .....

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Định mức hỗ trợ tối đa[3] *(Trđ)*	Số tiền được hỗ trợ từ nguồn CTMTQG, nguồn khác (nếu có) *(Trđ)*	Số tiền còn lại đề nghị hỗ trợ bổ sung *(Trđ)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(4-5)*	
A	**Hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi**					
1	Nguyễn Văn A		60	44	16	
2	Nguyễn Thị B		60	50	10	*VD: Nguồn CT MTQG: 44 trđ + được nhà tài trợ ủng hộ 6 trđ*
B	**Hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**					
	Xây mới					
1	Nguyễn Thị C		60	41,2	18,8	
	Sửa chữa					
2	Nguyễn Văn D		30	20,6	9,4	
C	**Hộ nghèo, hộ cận nghèo khác**					
	Xây mới					
1	Trần Văn A		60	0	60	
	Sửa chữa					
2	Phạm Thị B		30	0	30	
	Tổng cộng:			...	...	

3. Tổng số hộ được hỗ trợ:..... hộ, trong đó:

d) Hộ thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi:..... hộ.

e) Hộ thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:..... hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ.

f) Hộ nghèo, cận nghèo khác: ... hộ, trong đó: xây mới:..... hộ, sửa chữa:.....hộ.

4. Tổng số tiền đề nghị cấp bổ sung:.....triệu đồng, trong đó:

d) Cấp bù chênh lệch nguồn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi:.....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

e) Cấp bù chênh lệch nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:.....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

f) Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo khác: .....triệu đồng (Bằng chữ: .....)

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

[3] **Xây mới: 60 triệu đồng/hộ; Sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ**

Phụ lục số 4a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thanh toán kinh phí (lần đầu) hỗ trợ xây dựng/sửa chữa nhà ở

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã .....

Tên tôi là[4]:.....

Giấy CMND/CCCD số: ..... Cấp ngày .....

Nơi cấp .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

(Hoặc đơn vị công tác[5]:.....)

Đại diện cho hộ gia đình có tên trong danh sách được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số .....với số tiền là ..... triệu đồng.

Tôi làm đơn này đề nghị được thanh toán kinh phí (lần đầu) để xây dựng (hoặc sửa chữa) nhà ở với số tiền: .....triệu đồng *(..... mươi triệu đồng chẵn)*.

Tôi xin cam kết sử dụng kinh phí được hỗ trợ để xây mới (hoặc sửa chữa nhà ở) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của Ban chỉ đạo/ UBND cấp xã ...

Xác nhận số tiền được hỗ trợ đối với hộ gia đình là:.....triệu đồng

mức thanh toán lần đầu là:..... triệu đồng

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BCĐ/Chủ tịch UBND xã
(Ký, đóng dấu)

---

[4] *Tên chủ hộ được hỗ trợ về nhà ở hoặc Tên người đại diện của Tổ hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình*

[5] *Trường hợp Tổ hỗ trợ đại diện hộ gia đình nhận tạm ứng kinh phí, chỉ cần khai thông tin đơn vị công tác, không cần khai thông tin về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại*

Phụ lục số 5a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
XÂY DỰNG/SỬA CHỮA NHÀ Ở HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 1
(Phần móng và thân nhà)

Hôm nay, ngày.... tháng .....năm.....
Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ .....
Địa chỉ: thôn.....xã.....tỉnh.....
Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã gồm:
1. Bí thư Đảng uỷ xã/phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: Ông (bà):..... .....
2. Chủ tịch UBND xã/phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: Ông (bà):..... Chức vụ : .....
4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã: Ông (bà):..... Chức vụ : ...
5. Đại diện thôn: Ông (bà):..... Chức vụ.....
6. Đại diện hộ gia đình: Ông (bà).....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn 1 (phần móng, thân nhà), Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã thống nhất các nội dung sau:
1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 1 của chủ hộ:.....
2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 1 đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Biên bản lập thành ... bản:
- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;
- 01 bản lưu UBND xã .....;

Thành phần tham gia xác nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*
1. Bí thư Đảng uỷ xã, phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
2. Chủ tịch UBND xã, phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
1. Đại diện Uỷ ban nhân dân xã .....
2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã (nếu có): .....
3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: .....
4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã.....
5. Đại diện thôn: .....
6. Đại diện hộ gia đình: .....

Phụ lục số 5b

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
XÂY DỰNG/SỬA CHỮA NHÀ Ở HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2
(*Phần mái và hoàn thiện nhà*)

Hôm nay, ngày.... tháng .....năm.....
Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ .....
Địa chỉ: .....
Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã gồm:
1. Bí thư Đảng uỷ xã/phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: Ông (bà):..... .....
2. Chủ tịch UBND xã/phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: Ông (bà):..... Chức vụ : .....
4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã: Ông (bà):..... Chức vụ : ...
5. Đại diện thôn: Ông (bà):..... Chức vụ.....
6. Đại diện hộ gia đình: Ông (bà).....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn1 (phần mái, hoàn thiện nhà), Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã thống nhất các nội dung sau:
1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 2 của chủ hộ:.....
2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 2 đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Biên bản lập thành ... bản:
- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;
- 01 bản lưu UBND xã .....;

Thành phần tham gia xác nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*
1. Bí thư Đảng uỷ xã, phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
2. Chủ tịch UBND xã, phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....
1. Đại diện Uỷ ban nhân dân xã .....
2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã (nếu có): .....
3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: .....
4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã.....
5. Đại diện thôn: .....
6. Đại diện hộ gia đình: .....

Phụ lục số 5c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH XÂY DỰNG/SỬA CHỮA NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Hôm nay, ngày... tháng... năm ...

Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ.....

Địa chỉ: .....

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã gồm:

1. Bí thư Đảng uỷ xã/phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: Ông (bà):..... .....

2. Chủ tịch UBND xã/phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....

3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: Ông (bà):..... Chức vụ : .....

4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã: Ông (bà):..... Chức vụ : ...

5. Đại diện thôn: Ông (bà):..... Chức vụ.....

6. Đại diện hộ gia đình: Ông (bà).....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã xây dựng hoàn thành, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận nhà ở của chủ hộ:..... đã xây dựng hoàn thành.

- Diện tích nhà ở: m2
- Vật liệu làm thân nhà:.....
- Vật liệu làm mái nhà:.....
- Vật liệu làm nền nhà:.....
- Công trình xây dựng đảm bảo về tiến độ và yêu cầu chất lượng xây dựng/ sửa chữa nhà ở đủ điều kiện để đưa vào sử dụng.

2. Đồng ý để chủ hộ đưa nhà ở vào sử dụng .

Biên bản lập thành ... bản:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;
- 01 bản lưu UBND xã .....;

Thành phần tham gia xác nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*

1. Bí thư Đảng uỷ xã, phường – Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....

2. Chủ tịch UBND xã, phường - Thành viên BCĐ triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh: .....

1. Đại diện Uỷ ban nhân dân xã .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã (nếu có): .....

3. Đại diện Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát UBND xã/ phường: .....

4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã.....

5. Đại diện thôn: .....

6. Đại diện hộ gia đình: .....

Ghi chú: Nếu nhà ở chưa hoàn thành hoặc không đảm bảo chất lượng thì không ký biên bản xác nhận và có biên bản yêu cầu chủ hộ sửa chữa, bổ sung.

Phụ lục số 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢNG KÊ
Các khoản chi hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở
(Áp dụng đối với những hộ gia đình không có khả năng tự thực hiện)

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày.....tháng.....năm 2025 của ... .xã ..... về việc thành lập Tổ hỗ trợ xây dựng nhà ở;

Tổ hỗ trợ đã đại diện cho hộ gia đình ông/bà..... nhận đủ toàn bộ số tiền được hỗ trợ theo Chương trình..... .....và tiến hành xây dựng nhà ở, nội dung cụ thể như sau:

- Họ và tên chủ hộ gia đình được hỗ trợ:.....

- Sinh ngày/tháng/năm: ...../...../.....

- Địa chỉ: .....

- Loại nhà đã làm từ nguồn hỗ trợ (nhà gỗ, nhà xây,): .....

Tổng diện tích nhà ở:..... m2

- Tổng kinh phí hoàn thành xây dựng nhà ở là:.....đồng *(bằng chữ.....)*

Trong đó:

+ Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Chương trình là:.....đồng

Tổ hỗ trợ đã sử dụng tổng số tiền trên để xây dựng nhà với các khoản chi như sau:

1. Mua vật liệu:.....đồng;

2. Chi phí nhân công (*nếu có*):.....đồng;

3. Chi phí khác (*nếu có*):.....đồng;

+ Từ nguồn kinh phí của hộ gia đình:.....đồng

+ Từ các nguồn hỗ trợ khác:.....đồng

Bảng kê các khoản chi hỗ trợ được lập thành lập thành.....bản có giá trị pháp lý như nhau./.

..., ngày .....tháng .....năm ....

CHỦ HỘ GIA ĐÌNH	**ĐẠI DIỆN TỔ HỖ TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

UBND XÃ …

Phụ lục số 7a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm…

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025

(THANH TOÁN LẦN ĐẦU)

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Địa chỉ	Mức hỗ trợ được phê duyệt	Thanh toán lần đầu	Chữ ký xác nhận
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*8*
	Tổng số				
1					
2					
…					

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ ….
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục số 7b

UBND XÃ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Địa chỉ	Mức hỗ trợ được phê duyệt	Thanh toán lần đầu	Thanh toán sau	Tổng thanh toán đã nhận	Chữ ký xác nhận	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5+6*	*8*	*9*
	Tổng số							
1								
2								
...								

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 (Quyết định số 4/2023/QĐ-TTg);

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định 1023/QĐ-BXD năm 2023 ngày 28/9/2023 của Bộ Xây dựng, quy định về trình tự hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo;

- Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

- Quyết định số 38-QĐ/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 06-QĐ/BCĐ ngày 18/7/2025 của Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 04/7/2025 của Ban chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên Thông báo Kết luận của đồng chí Trịnh Việt Hùng Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thái

Nguyên tại cuộc họp Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Một số văn bản hướng dẫn:

+ Văn bản số 1908/LĐTBXH-BTXH&GN ngày 08/10/2021 của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn (cũ) về việc hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí và báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

+ Văn bản số 1426/STC-TCHCSN ngày 30/6/2023 của Sở Tài chính tỉnh Băc Kạn (cũ) về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 4/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.